

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 79/2024/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: **Chị Phan Thị T**, sinh năm 1988;

Bị đơn: **Anh Triệu Nho T1**, sinh năm 1988

Cùng nơi cư trú: xóm L, xã D, huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 147, khoản 1, 2 Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị T và anh Triệu Nho T1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1) Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị T và anh Triệu Nho T1 xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2) Về con chung: Trong quá trình chung sống chị T, anh T1 xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Triệu Bảo C sinh ngày 02/11/2014.

Ly hôn các đương sự thống nhất thoả thuận: chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Triệu Bảo C cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh T1 có quyền, nghĩa vụ đi lại, thăm và chăm sóc con

~~không~~ không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3) Về tài sản chung, công nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4) Về án phí: Chị Phan Thị T tự nguyện chịu 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006619 ngày 19/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Võ Nhai. Hoàn trả chị T số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:**

- Đương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Võ Nhai;
- Chi cục THADS huyện Võ Nhai;
- UBND xã Dân Tiến, Võ Nhai, TN;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Huyền